KHẢO CỔ HỌC
với việc bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích ở Việt Nam

NGUYỄN VIẾT CƯỜNG *

1. Mục đích của việc nghiên cứu khảo cổ học

Trước hết cần nhắc lại một định nghĩa: "Khảo cổ học là ngành khoa học nghiên cứu sử liệu vật chất để tìm hiểu lịch sử và lối sống của con người trong quá khứ". Như vậy là, mặc dù khảo cổ học cũng nghiên cứu những cộng đồng người trong lịch sử như những khoa học lịch sử khác nhưng lựa chọn di vật, di tích của thời đã qua làm đối tượng.

Những năm gần đây, công tác nghiên cứu, khai quật khảo cổ học ở Việt Nam đã được xã hội quan tâm hơn, hoạt động khai quật khảo cổ học diễn ra ngày càng nhiều, không gian trải dài khắp từ miền Bắc tới miền Nam, từ miền núi tới miền xuôi, vùng biển và hải đảo. Khảo cổ học giờ đây không chỉ là bộ môn nghiên cứu khoa học đơn thuần mà ngày càng gắn bó với cuộc sống, phục vụ tích cực cho sự phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công tác nghiên cứu khảo cổ học được thực hiện với các mục đích chính sau:

+ Phát hiện, nghiên cứu những địa điểm khảo cổ, di tích và di vật của quá khứ ở trong lòng đất, ở dưới nước để tìm hiểu mọi mặt của đời sống tự nhiên và xã hội trong các giai đoạn khác nhau của lịch sử nhằm phục vụ lợi ích của cộng đồng.

+ Làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa của đất nước; bổ sung tài liệu, hiện vật cho các bảo tàng của trung ương và địa phương nhằm lưu giữ, trưng bày giới thiệu về truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng.

+ Phục vụ việc bảo quản, tu bổ và tôn tạo di tích. Công việc bảo tồn, tu bổ di tích theo như GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính là "Gia cố di tích kiến trúc và các thành phần, đảm bảo cho nó tồn tại lâu dài và bộc lộ, khẳng định những đặc điểm lịch sử, đặc điểm kiến trúc- kỹ thuật, những giá trị mỹ thuật của công trình...". Rõ ràng, đây không phải là công việc sửa chữa nhà cửa đơn thuần, yêu cầu tiên quyết là phải đảm bảo tính nguyên gốc lịch sử của di tích. Do đó, công tác này nhất thiết phải có sự tham gia của khảo cổ học, đặc biệt là khảo cổ học lịch sử, khảo cổ học kiến trúc và khảo cổ học trùng tu.

2. Bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích ở Việt Nam hiện nay

Để đáp ứng yêu cầu phát triển chung của xã hội về vấn đề văn hóa và để bảo tồn những di sản văn hóa đặc sắc mà các thế hệ đi trước để lại nhằm phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa của chúng, thì yêu cầu bảo tồn, tôn tạo và

*. CỤC DI SẢN VĂN HÓA

tu bổ các di tích là vô cùng cần thiết.

Ở Việt Nam, các di tích, công trình văn hóa vật thể bao gồm đình, đền, chùa, miếu mạo, thành quách, lăng mộ, đền tháp, cung điện, nhà cổ... với chất liệu đa dạng như gạch, đá, gỗ, tranh, tre, nứa, lá... nhiều khi đã bị hủy hoại do các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, như:

- Do khí hậu của Việt Nam là khí hậu nóng ẩm nên các di tích lịch sử đều ở tình trạng bị xâm hại, xuống cấp nhanh chóng.

- Do điều kiện chiến tranh, chống giặc ngoại xâm kéo dài trong lịch sử, nên rất nhiều công trình văn hóa của đất nước đã bị phá hủy.

- Do tu bổ, tôn tạo di tích không đúng với nguyên tắc khoa học nên một số di tích bị biến dạng.

Trước tình hình đó, việc bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích sao cho sát thực, càng gần với nguyên gốc lịch sử càng tốt, phản ánh đúng tinh thần, bản chất gốc của nó là một vấn đề cực kỳ khó khăn đối với những người làm công tác này.

Để bảo tồn, tôn tạo và tu bổ các di tích lịch sử một cách khoa học và chân xác, chúng ta dựa vào nhiều nguồn tư liệu khác nhau, như tư liệu hiện trạng của di tích, tư liệu chữ viết ghi chép về di tích và một nguồn tư liệu không thể thiếu được là tư liệu khảo cổ học. Ngay từ năm 1931, trong Hiến chương Athens về trùng tu các di tích lịch sử đã ghi nhận: "Việc bảo tồn các di tích cổ cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà khảo cổ và các kiến trúc sư". Điều 9 về Phục hồi di tích trong hiến chương Venice 1964 đã viết: "Trong bất cứ trường hợp nào, việc phục hồi chỉ được tiến hành sau khi có những nghiên cứu về khảo cổ học và lịch sử của di tích".

Có thể thấy, trong những năm gần đây khảo cổ học đã có nhiều đóng góp đáng ghi nhận cho công tác bảo tồn, tôn tạo, tu bổ di tích. Và, khảo cổ học luôn đóng vai trò đi trước một bước trước khi tiến hành các công việc này.

3. Một số cuộc khai quật khảo cổ học tiêu biểu phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích

3.1. Năm 1996, để phục vụ cho công việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích Lam Kinh, Thanh Hóa, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã tiến hành điều tra, thám sát và khai quật di tích này. Từ đó đến nay hàng nghìn mét vuông mặt bằng liên quan đã được thám sát và khai quật, làm xuất lộ các dấu tích kiến trúc, di vật, trên cơ sở đó lý giải quá trình tồn tại của di tích Lam Kinh. Công việc này đến nay vẫn đang được tiếp tục thực hiện. Bước đầu đã góp được nhiều ý kiến xác đáng cho việc thiết kế, tu bổ, tôn tạo di tích này.

Di tích Lam Kinh được các vua Lê xây dựng vào đầu thế kỷ XV. Trong thời gian dài, Lam Kinh được sự quan tâm đặc biệt của triều đình và trở thành vùng đất "thiêng". Nơi đây trở thành nơi ăn, ở mỗi lần các vua về bái yết Sơn Lăng, vì vậy, có rất nhiều công trình kiến trúc, lăng mộ được xây dựng ở đây. Tuy nhiên, lần tìm trong sử sách, chúng ta chỉ thấy Lam Kinh được ghi chép rất sơ lược. Trải qua thời gian tồn tại, hầu hết các di tích trên mặt đất ở Lam Kinh đã bị hủy hoại, đến nay chúng ta thật khó có thể hình dung về diện mạo toàn cảnh của Lam Kinh xưa.

Nhờ có khảo cổ học, từ 1996 đến nay, mặt bằng của di tích Lam Kinh đã được phác dựng khá đầy đủ, thông qua đó đã có thể lý giải được quá trình tồn tại của di tích suốt từ thế kỷ XV đến XVII, XVIII và cả thời gian sau đó nữa.

Nếu như trước đây người ta chỉ biết đến các kiến trúc chính như nghi môn, chính điện, lăng mộ... thì nay rất nhiều đơn nguyên kiến trúc đã được bổ sung, với các thông tin, dữ liệu khá đầy đủ. Năm 2002, các nhà khảo cổ học ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã tìm thấy nhiều phế tích kiến trúc ở hai khu vực Đông và Tây khu di tích. Hiện nay, việc nghiên cứu về các phế tích này vẫn đang được tiếp tục.

Từ thực tế nêu trên có thể thấy, khi lập dự án thiết kế, tu bổ, tôn tạo di tích Lam Kinh, ngay từ năm 1995 công việc nghiên cứu khảo cổ học đã được chú trọng, nhằm tìm ra phương pháp và cách làm tốt nhất cho di tích quan trọng này.

3.2. Cũng tương tự, từ năm 1999 đến nay, công việc nghiên cứu khảo cổ học đã được đẩy mạnh ở di tích Cố đô Huế. Một số cuộc khai quật đã được triển khai, như: thăm dò, khai quật Cung Diên Thọ, Duyệt Thị Đường, Lầu Tứ phương Vô sự, Vườn Thiệu Phương, di

tích Trường Lang, Cung Trường Sinh, Cung An Định, Lăng Gia Long, Minh Mạng...

Thực tế đã cho thấy, các công trình cần tu bổ, tôn tạo ở đây có quá nhiều lớp kiến trúc chồng lên nhau, do đó, đặc trưng, đặc điểm của từng giai đoạn, từng thời kỳ thông qua diễn biến địa tầng chỉ có thể được giải mã bằng nghiên cứu thông qua khảo cổ học. Và trong 10 năm trở lại đây, công tác khảo cổ học ở di tích Cố đô Huế đã được thực hiện khá qui mô, hệ thống và theo kế hoạch thống nhất. Giai đoạn đầu, khảo cổ học triển khai song song với việc tu bổ, tôn tạo. Sau đó, khi vai trò của khảo cổ học đã được ý thức rõ, khảo cổ học đã thực sự đi trước một bước, đem lại hiệu quả rõ rệt. Đa phần các công trình khi được tu bổ, tôn tạo đều có đủ dữ liệu khoa học cần thiết, nên chất lượng tu bổ công trình được dư luận đánh giá cao.

Xin lấy dẫn chứng về khu di tích Duyệt Thị Đường đã được nghiên cứu khảo cổ học làm tư liệu đắc lực cho việc trùng tu, tôn tạo. Duyệt Thị Đường- một nhà hát cung đình, được vua Minh Mạng cho dựng năm 1826. Đây là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, tổ chức các lễ hội đặc biệt, như nhân dịp tứ tuần các vua Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định... mà đối tượng tham dự là các Hoàng tử, Hoàng Đệ, quan văn, võ... Theo sử sách ghi chép lại, cùng với thời điểm dựng Duyệt Thị Đường, vua Minh Mạng cho dựng thêm nhiều công trình kiến trúc quan trọng khác trong khu vực này, như Thượng Thiện Sở (nơi phục vụ ăn uống cho nhà vua), Thái Y Viện (nơi bốc thuốc và chăm sóc sức khỏe cho vua quan), Dưỡng Chánh Đường (nơi ở và học tập của các hoàng tử chưa xuất phủ). Ngoài ra, còn có Thị Vệ Trực Phòng, Cẩn Tín Ty và Tiên Trượng Khố- là nơi túc trực của thị vệ và lưu giữ "phù hiệu" của vua đem biểu dương trong những kỳ đại lễ. Tuy nhiên, cho đến cuối những năm 50 của thế kỷ XX, nhiều công trình kiến trúc trong khu vực này đã bị tàn phá và hư hại nặng. Đến đầu những năm 60, chính quyền miền Nam đã sửa chữa và cải tạo Duyệt Thị Đường thành trường Quốc gia Âm nhạc Huế. Hầu hết các công trình kiến trúc trong khu vực đều không còn, các dấu tích nền móng còn lại đều bị vùi lấp trong lòng đất.

Trong năm 2001, các nhà khảo cổ học đã đào thám sát trên diện tích 3.000m², cùng với việc khảo sát thực địa ở đây, đã làm xuất lộ nhiều dấu tích nền móng kiến trúc quan trọng, góp phần thiết thực cho công tác trùng tu, tôn tạo khu di tích Duyệt Thị Đường, đồng thời, làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử, văn hóa, kiến trúc có liên quan.

3.3. Từ tháng 12 - 2003 đến tháng 3 - 2004, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã tiến hành khai quật di tích thành cổ Sơn Tây, thuộc thị xã Sơn Tây, Hà Nội, với diện tích trên 1.000m². Thành cổ Sơn Tây ở vị trí hiện nay được xây dựng vào thời Nguyễn (thế kỷ XIX), thành có mặt bằng hình vuông, mỗi cạnh dài gần 330m, tường xây gạch đá ong, để mộc. Hầu hết các đoạn tường thành và cổng đều bị sạt lở và xuống cấp nghiêm trọng, hoặc chỉ còn lại phế tích. Các công trình kiến trúc trong thành hầu như không còn dấu vết trên mặt đất, nên rất khó khăn cho việc xác định vị trí từng tồn tại của các công trình đó. Cuộc khai quật lần này nhằm bổ xung những hiểu biết về các di tích trong khu vực thành cổ đã bị đổ nát, để làm cơ sở cho việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích được tốt hơn. Sau 3 tháng tiến hành khai quật, đã làm xuất lộ hoàn toàn vết tích nền móng kiến trúc của cổng Đông, Vọng Cung và một số dấu tích kiến trúc còn lại ở khu vực trung tâm thành. Kết quả đã cung cấp được nhiều cứ liệu về quy mô, kết cấu, vật liệu xây dựng kiến trúc trong di tích. Điều đó cho thấy, quyết định khai quật khảo cổ học khu vực này trước khi hoàn chỉnh dự án, thiết kế các hạng mục là hoàn toàn đúng đắn.

3.4. Trong thời gian vừa qua, việc tu bổ, tôn tạo các đền tháp Chămpa đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Thực tế là, các di sản văn hóa Chămpa ở Việt Nam đã tồn tại từ hàng vài trăm tới hơn ngàn năm, đều bị xuống cấp, hư hỏng nặng. Ở đây, tôi xin lấy Mỹ Sơn- một di sản văn hóa Chămpa đã được UNESCO công nhận là di sản Văn hóa Thế giới làm ví dụ trong việc tiến hành khai quật khảo cổ học phục vụ công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo.

Trong các công trình kiến trúc Chămpa hiện còn ở Việt Nam, các kiến trúc tháp ở Mỹ Sơn được xây dựng trên địa hình hiểm trở nhất, có niên đại trải đều trong suốt 6 thế kỷ

(thế kỷ VII- thế kỷ XIII), với số lượng tháp được tập trung đậm đặc nhất, khắc/tạc trang trí mỹ thuật đẹp nhất. Nhưng, sau chiến tranh, các di tích ở Mỹ Sơn đa phần nằm trong tình trạng phế tích, đặc biệt là các khu bị bom đạn tàn phá, mà hậu quả của nó cho đến nay chưa khắc phục được. Một số công trình kiến trúc bị hủy hoại hoàn toàn, hoặc trong tình trạng xấu, các thành phần kết cấu, điêu khắc bị gãy vỡ, vương vãi, bị vùi lấp,... các hiện vật lộn xộn chưa được kiểm kê, đánh giá chính xác. Chính vì thế, việc cấp thiết là phải tổ chức khai quật khảo cổ học để đánh giá mức độ hư hại của mỗi kiến trúc, nhằm góp phần định hướng cho kế hoạch gìn giữ, bảo quản lâu dài di sản văn hóa này.

Thực hiện Dự án "Bảo tồn di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn- thuyết trình và đào tạo việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo tồn tại nhóm tháp G Mỹ Sơn" trong chương trình hợp tác giữa UNESCO với Chính phủ Italia và Việt Nam, các nhà khảo cổ học Việt Nam và Italia đã tiến hành khai quật khảo cổ học ở đây. Trong ba năm 2004- 2006, kết quả khai quật nhóm tháp G làm phát lộ và tìm thấy nhiều dấu vết kiến trúc và hiện vật của khu tháp, đã cho phép chúng ta nhận thức một cách tương đối đầy đủ về khu tháp này. Các nhà khảo cổ học và các chuyên gia kỹ thuật tu bổ đã cùng làm việc, cùng trao đổi với nhau về những vấn đề mới phát hiện, tất cả chỉ với mục đích bảo tồn tốt nhất cho khu di tích, nhằm phản ánh trung thực giá trị lịch sử của chúng. Nguyên tắc cơ bản của khai quật khảo cổ học tại nhóm tháp G (Mỹ Sơn) là khảo cổ học định vị. Mọi hiện vật dù nhỏ cũng được ghi nhận, lập hồ sơ đúng hiện trạng khi mới phát hiện, đó là một trong những cơ sở khoa học quan trọng để có thể tái sử dụng trong tu bổ di tích, trả lại hiện vật vào vị trí cũ trên kiến trúc.

Ngoài nhóm tháp G, hầu hết các nhóm đền tháp Chăm ở miền Trung nước ta, khi bắt đầu lập dự án tu bổ, chúng ta đều đã tiến hành khai quật khảo cổ học (Dương Long, Bình Lâm, Cánh Tiên- Bình Định, Khương Mỹ- Quảng Nam). Kết quả khai quật thực sự có ích cho các nhà bảo tồn, tu bổ nhưng có một hạn chế là công việc khai quật khảo cổ và trùng tu lại do hai đơn vị hoàn toàn khác nhau thực hiện, kết quả bàn giao cho nhau nhiều khi không được đầy đủ hoặc khảo cổ học đã kết thúc nhưng công tác tu bổ lại chưa bắt đầu...

Trên đây là một vài dẫn chứng từ công việc nghiên cứu khảo cổ học phục vụ cho các dự án, bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích ở Việt Nam. Bên cạnh đó còn một số di tích, trước khi nghiên cứu khảo cổ không có kế hoạch trùng tu, tôn tạo vì giá trị di tích chưa được đánh giá đúng. Khi khai quật xong, sau đề xuất của các nhà khoa học, di tích đã được trùng tu, xếp hạng hoặc trở thành di tích được bảo tồn ngoài trời, ví dụ như: cuộc khai quật khảo cổ học di tích 18 Hoàng Diệu, Hà Nội; hay như chùa Phật Tích (Bắc Ninh), với việc tìm ra dấu tích nền móng ngôi tháp thời Lý khi người ta hạ giải tòa Tam bảo để tu bổ trong thời gian vừa qua... Điều đó cũng chứng tỏ vai trò tiên phong của khảo cổ học đối với công tác bảo tồn, tôn tạo và tu bổ di tích.

4. Đề xuất

Trên thế giới, khảo cổ học nghệ thuật là chuyên ngành gần gũi nhất với trùng tu di tích, thậm chí ở Ba Lan còn có chuyên ngành khảo cổ học trùng tu. Ở Việt Nam, mặc dù chưa xây dựng được các chuyên ngành khảo cổ học kiểu này nhưng chúng ta đã có khảo cổ học lịch sử- cũng là một chuyên ngành có quan hệ mật thiết với trùng tu di tích. Từ việc dẫn chứng một số cuộc khai quật tiêu biểu phục vụ cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích ở Việt Nam trong thời gian qua, chúng tôi nhận thấy, ngay từ bây giờ, đối với các dự án tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích cần thống nhất theo qui trình:

1, Nghiên cứu, thăm dò, khai quật khảo cổ học

2, So sánh, nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật

3, Lập dự án, thiết kế bảo tồn, tôn tạo, tu bổ và phục hồi di tích.

Qui trình này cho thấy, để đi đến việc bảo tồn, tôn tạo và tu bổ một di tích thì việc nghiên cứu khảo cổ học phải được ưu tiên, đi trước một bước sau đó mới chỉnh lý và lập thiết kế.

N.V.C